

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1211100969-5

Trang/ Page No: 1/7

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA - VŨNG TÀU
- Địa chỉ/ Client's Address : Số 14, đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 19/11/2021
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of : 19/11/2021
Performance of Test
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 25/11/2021
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : Nước sạch Xí nghiệp cấp nước Vũng Tàu
Địa chỉ: 359, Nguyễn An Ninh, phường 9, thành phố Vũng Tàu
Thời gian lấy mẫu: 17/11/2021
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu chứa trong can nhựa và chai thủy tinh
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
1	Staphylococcus aureus / Staphylococcus aureus	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	XP T90-412: 2006	<1
2	Pseudomonas aeruginosa (*) / Pseudomonas aeruginosa (*)	Không phát hiện/ Not Detected	CFU/100mL	1	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2010)	<1
3	Antimon (Sb) (*) / Antimony (Sb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0.02
4	Bari (Ba) (*) / Barium (Ba) (*)	0.047	mg/L	-	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0.7
5	Bo (B) (*) / Boron (B) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2021	0.3
6	Cadimi (Cd) (*) / Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.003
7	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.01



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1211100969-5

Trang/ Page No: 2/7

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
8	Crom (Cr) (*) / Chromium (Cr) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0.05
9	Đồng (Cu) (*) / Copper (Cu) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	1
10	Kẽm (Zn) (*) / Zinc (Zn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	2
11	Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	6.94	mg/L	-	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	200
12	Niken (Ni) (*) / Nickel (Ni) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0.07
13	Selen (Se) (*) / Selenium (Se) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0.01
14	Thủy ngân (Hg) / Mercury (Hg)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.00017	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0.001
15	Xyanua (CN ⁻) / Cyanide (CN ⁻)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.01	SMEWW 4500 (CN ⁻) B,D:2017	0.05
16	1,1,1-Tricloroetan (*) / 1,1,1-Tricloroetan (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	2000
17	1,2-Dicloroetan (*) / 1,2- Dichloroethane (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	30
18	1,2-Dicloroeten (*) / 1,2- Dicloroeten (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	2	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	50
19	Cacbontetraclorua / Cacbontetraclorua	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	2	TS-KT-SK-92:2020	2
20	Diclorometan (*) / Dichloromethane (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	10	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1211100969-5

Trang/ Page No: 3/7

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
21	Tetrachloroeten (*) / Tetrachloroethene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	40
22	Trichloroeten (*) / Trichloroethene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
23	Vinyl clorua / Vinyl clorua	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-92:2020	0.3
24	Benzene (*) / Benzen (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	10
25	Etylbenzen (*) / Ethylbenzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
26	Phenol and its derivatives (*) / Phenol và dẫn xuất phenol (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-113:2021	1
27	Styren (*) / Styrene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
28	Toluen (*) / Toluene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	700
29	Xylen (*) / Xylen (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	500
30	1,2-Diclorobenzen (*) / 1,2-Dichlorobenzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1000
31	Monoclorobenzen (*) / Monochlorobenzene (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
32	Triclorobenzen (*) / Trichlorobenzen (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
33	Acrylamide / Acrylamide	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.5	TS-KT-SK-92:2020	0.5

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

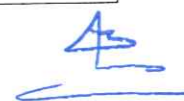
TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1211100969-5

Trang/ Page No: 4/7

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
34	Epichlorhydrin / Epichlorhydrin	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.4	TS-KT-SK-92:2020	0.4
35	Hexachloro butadien (*) / Hexachloro butadien (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	0.6
36	1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan (*) / 1,2 - Dibromo - 3 Cloropropan (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	1
37	1,2 - Dicloropropan (*) / 1,2 - Dichloropropane (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	40
38	1,3 - Dichloropropan (*) / 1,3 - Dichloropropan (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	2	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	20
39	2,4-D (*) / 2,4-D (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	10	TS-KT-SK-109:2021	30
40	2,4 - DB (*) / 2,4 - DB (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	10	TS-KT-SK-109:2021	90
41	Alachlor (*) / Alachlor (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	20
42	Aldicarb (*) / Aldicarb (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.6	TS-KT-SK-109:2020	10
43	Atrazine (*) / Atrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-15:2021	100
44	Carbofuran (*) / Carbofuran (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.6	TS-KT-SK-109:2020	5
45	Chlorpyrifos (*) / Chlorpyrifos (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	30
46	Clodane (tổng đồng phân -cis và -trans) / Chlordane (sum of cis- and trans- isomers)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-15:2020	0.2
47	Clorotoluron / Clorotoluron	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	10	TS-KT-SK-92:2020	30



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1211100969-5

Trang/ Page No: 5/7

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
48	Cyanazine (*) / Cyanazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-109:2021	0.6
49	DDT (tổng p,p'-DDT, o,p'-DDT, p,p'-DDE, p,p'- TDE) / DDT (sum p,p'- DDT, o,p'-DDT, p,p'- DDE, p,p'-TDE)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.3	TS-KT-SK-15:2020	1
50	Dichloprop / Dichloprop	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	10	TS-KT-SK-92:2020	100
51	Fenoprop (*) / Fenoprop (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	9
52	Hydroxyatrazine (*) / Hydroxyatrazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	200
53	Isoproturon (*) / Isoproturon (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	9
54	MCPA (*) / MCPA (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	2
55	Mecoprop (*) / Mecoprop (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	10	TS-KT-SK-109:2021	10
56	Methoxychlor (*) / Methoxychlor (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-15:2021	20
57	Molinate (*) / Molinate (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	6
58	Pendimetalin (*) / Pendimethalin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	20
59	Permethrin (*) / Permethrin (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-15:2021	20
60	Propanil (*) / Propanil (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	10	TS-KT-SK-109:2021	20
61	Simazine (*) / Simazine (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	2
62	Trifluralin (*) / Trifluraline (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.2	TS-KT-SK-15:2021	20
63	2,4,6-Trichlorophenol (*) / 2,4,6-Trichlorophenol (*)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-109:2021	200



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1211100969-5

Trang/ Page No: 6/7

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
64	Bromat (BrO_3^-) / Bromate (BrO_3^-)	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	10	TS-KT-SK-142	10
65	Bromodiclorometan (*) / Bromodichloromethane (*)	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	60
66	Bromoform (*) / Bromoform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
67	Chloroform (*) / Chloroform (*)	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	300
68	Dibromoacetonitrile (*) / Dibromoacetonitrile (*)	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	70
69	Dibromoclorometan (*) / Dibromochloromethane (*)	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	1	TS-KT-SK-192:2021 (EPA Method 5021, ISO 20595:2018)	100
70	Dichloroacetonitrile / Dichloroacetonitrile	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	10	TS-KT-SK-92:2020	20
71	Dichloroacetic acid / Dichloroacetic acid	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	10	TS-KT-SK-92:2020	50
72	Formaldehyt / Formaldehyde	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	100	SMEWW 6252 : 2017	900
73	Monocloramin / Monochloramine	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	1	TS-KT-SK-92:2020	3
74	Monochloroacetic acid / Monochloroacetic acid	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	10	TS-KT-SK-92:2020	20
75	Trichloroacetic acid / Trichloroacetic acid	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	10	TS-KT-SK-92:2020	200
76	Trichloroaxetonitril / Trichloroaxetonitril	Không phát hiện/ Not Detected	$\mu\text{g/L}$	1	TS-KT-SK-92:2020	1
77	Hoạt độ phóng xạ alpha (*) / Gross α - radioactivity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	Bq/L	0.013	TS-KT-QP-22:2021 (TCVN 8879:2011; ISO 10704:2009)	0.1



TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
- Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: TSL1211100969-5

Trang/ Page No: 7/7

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/BYT
78	Hoạt độ phóng xạ beta (*) / Gross β - radioactivity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	Bq/L	0.13	TS-KT-QP-22:2021 (TCVN 8879:2011; ISO 10704:2009)	

Chú thích/ Remarks:

Mẫu có các chỉ tiêu kiểm nghiệm phù hợp theo QCVN 01-1:2018/BYT

1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.

2(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.

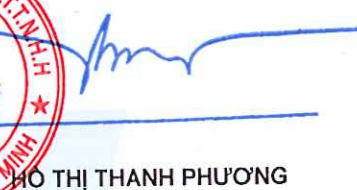
3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: SG210501039-1

Trang/ Page No: 1/2

- Tên khách hàng/ Client's Name : CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC BÀ RỊA VŨNG TÀU
- Địa chỉ/ Client's Address : Số 14, đường 30/4, Phường 9, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- Ngày nhận mẫu/ Date sample(s) : 21/05/2021
received
- Ngày phân tích mẫu/ Date of : 21/05/2021
Performance of Test
- Ngày trả kết quả/ Date of Issue : 27/05/2021
- Thông tin mẫu/ Name of Sample : NƯỚC SẠCH TRẠM TĂNG ÁP VŨNG TÀU
THỜI GIAN LẤY MẪU: 19/5/2021
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu nước chứa trong can nhựa
- Ghi chú/ Note :
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01:2009/ BYT
1	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) (*) / Total dissolved solids (TDS) (*)	140	mg/L	-	SMEWW 2540 C:2017	1000
2	Nhôm (Al) (*) / Aluminium (Al) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.007	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	0,2
3	Amoni (NH ₄ ⁺) (*) / Ammonium (NH ₄ ⁺) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.2	TCVN 5988:1995 (ISO 5664:1984)	3
4	Asen (As) / Arsenic (As)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0,01
5	Hydro sunfua (H ₂ S) / Hydrogen sulfide (H ₂ S)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.03	Ref. EPA 376.2	0,05
6	Chì (Pb) (*) / Lead (Pb) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0,01
7	Thủy ngân (Hg) / Mercury (Hg)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.001	TS-KT-QP-04:2019(Ref. TCVN 6665:2011)	0,001
8	Natri (Na) (*) / Sodium (Na) (*)	8.78	mg/L	-	TS-KT-QP-03:2019(Ref. TCVN 6665:2011 SMEWW 3120:2017)	200
9	Florua (F) (*) / Fluoride (F) (*)	0.214	mg/L	-	SMEWW 4500 (F-) D:2017	1,5
10	Phenol and its derivatives / Phenol và dẫn xuất phenol	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-121:2020	1

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.

2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL / This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: SG210501039-1

Trang/ Page No: 2/2

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result (s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01:2009/ BYT
11	Benzen / Benzen	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	2	TS-KT-SK-119:2020	10
12	Benzo(a)pyren / Benzo(a)pyren	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.7	TS-KT-SK-120:2020	0,7
13	Monoclorobenzen / Monoclorobenzen	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	50	TS-KT-SK-92:2020	300
14	Monocloramin / Monocloramin	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1	TS-KT-SK-92:2020	3
15	Hoạt độ phóng xạ alpha / Gross α-radioactivity	Không phát hiện/ Not Detected	Bq/l	0.03	TS-KT-QP-22 (TCVN 8879:2011 (ISO 10704:2009))	0.11
16	Hoạt độ phóng xạ beta / Gross β-radioactivity	Không phát hiện/ Not Detected	Bq/l	0.3	TS-KT-QP-22 (TCVN 8879:2011 (ISO 10704:2009))	1.11

Chú thích/ Remarks:

Nhận xét: Mẫu "Nước sạch trạm tăng áp Vũng Tàu" có các chỉ tiêu kiểm nghiệm nằm trong giới hạn cho phép theo QCVN 01:2009/BYT

- 1.(*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017/ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- 2.(**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- 3.LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ Limited of detection.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



NGUYỄN HỮU TRUYỀN

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HỒ THỊ THANH PHƯƠNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

Trụ sở HCM: 592A Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chi nhánh Cà Mau: Số 11 Đường 3/2, Phường 5, TP Cà Mau, Việt Nam

Chi nhánh Hà Nội: Số 17, Liền kề shophouse D1 tại khu D, Khu đô thị mới Lê Trọng Tấn, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, TP Hà Nội, Việt Nam

Telephone: (+84) 28.3810.4336

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng, tên mẫu theo khách hàng gửi / Testing results in this test report are valid only for the sample(s) as received, sample's name as indicated of client.
2. Báo cáo này không được sao chép một cách không đầy đủ hoặc không có sự chấp thuận của TSL./ This report will not be reproduced except in full, without approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04